

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-ST

Ngày: 29-9-2021

Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ - Huế) mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 248/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); địa chỉ: 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đông - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Đặng Đình Thích, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (theo Quyết định ủy quyền số 37/QĐ-CT ngày 01/11/2017). Vắng mặt.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương; địa chỉ: 02 C Phó Đức Chính, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (theo Hợp đồng ủy quyền số 5376/2018/UQ.VAMC-SAIGONBANK ngày 11/12/2018).

- Ông Nguyễn Phúc Minh - Chức vụ: Quyền giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương- Chi nhánh Huế; địa chỉ: 50 H Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế (Văn bản ủy quyền số 354/GUQ-SGB ngày 18/8/2020).

- Ông Lê Văn Vinh - Chức vụ: Nhân viên phục vụ công tác thu hồi nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương- Chi nhánh Huế. Địa chỉ: 50 H Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế (Văn bản ủy quyền số 354/GUQ-SGB ngày 18/8/2020). Có mặt.

Bị đơn: Ông Tống Hữu H; địa chỉ: 8/188 đường H, tổ 19, khu vực 7, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Ngọc T; địa chỉ: 10/2 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/4/2021). Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương; địa chỉ: 02 C Phó Đức Chính, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang Lâm; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Kim. Vắng mặt. Ông Ngô Tiến Thành. Có mặt. (Theo văn bản ủy quyền số 355/GUQ-SGB ngày 18/8/2020).

- Ông Trần T và bà Phan Thị G; địa chỉ: 32 đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần T và bà Phan Thị G: Ông Trần Ngọc T; địa chỉ: 10/2 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/3/2021). Có mặt.

- Bà Đặng Hoàng Âu C; địa chỉ: 52 kiết 20 đường Y, phường L, thành phố H. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ông Lê Quang H; địa chỉ: Tổ 17, khu vực 4, phường H, thành phố H. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ông Trương Ngọc Q; địa chỉ: 22/23 Kiết 119 đường V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thế H; địa chỉ: 66 đường T, phường T, thành phố H. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H; địa chỉ: Tổ 19, khu vực 7, phường a, thành phố H. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn T; địa chỉ: 67 đường B, phường P, thành phố H. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ông Hồ Đình T; địa chỉ: 52 kiết 20 Lương Y, phường Thuận Lộc, thành phố Huế. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bà Võ Thị Văn Mỹ N; địa chỉ: 29/5 đường B, phường Đ, thành phố H. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn- Công ty trách nhiệm một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) trình bày:

Ngày 11/12/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đã thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán nợ số: 5375/2018/MBN.VAMC-SAIGONBANK ngày 11/12/2018 để bán các khoản nợ vay của ông Tổng Hữu H đã vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương - CN Huế theo các Hợp đồng tín dụng số 171/2017/HĐTDTL-CN ngày 21/04/2017 với số tiền vay là: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng chẵn) đã ký kết giữa ông Tổng Hữu H và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – chi nhánh Huế.

Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu quy hoạch Kiểm Huệ, thành phố Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích 704,3m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BT 110769 do UBND thành phố Huế cấp cho ông Trần T, bà Phan Thị G ngày 28/5/2015. Tài sản trên được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của bà Võ Thị Văn Mỹ N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 68/HĐBĐ-2015 ngày 11/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 11/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 11/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 3.000.000.000 đồng; ông Hồ Viết Bảo N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 69/HĐBĐ-2015 ngày 11/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 11/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 11/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; ông Trương Ngọc Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 70/HĐBĐ-2015 ngày 11/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 11/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 11/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 2.000.000.000 đồng; ông Lê Quang H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 71/HĐBĐ-2015 ngày 11/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 11/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 11/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; ông Nguyễn Thắng H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 72/HĐBĐ-2015 ngày 11/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 11/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 11/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; ông Hồ Đình T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 73/HĐBĐ-2015 ngày 12/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 12/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 12/06/2015, với mức dư nợ cho

vay là 5.000.000.000 đồng; ông Huỳnh Văn T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 74/HĐBĐ-2015 ngày 12/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 12/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 12/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; ông Tống Hữu H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 75/HĐBĐ-2015 ngày 12/06/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 12/06/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 12/06/2015, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; ông Nguyễn Thế Hiền theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 87/HĐBĐ-2015 ngày 22/07/2015, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 22/07/2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/07/2015, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Mỹ Hương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 65/HĐBĐ-2016 ngày 09/06/2016, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 09/06/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/06/2016, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng; và bà Đặng Hoàng Âu C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số 82/HĐBĐ-2017 ngày 16/06/2017, được Văn Phòng Công Chứng Nam Thanh chứng nhận vào ngày 12/05/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 12/05/2017, với mức dư nợ cho vay là 5.000.000.000 đồng.

Trong thời gian vay vốn tại Ngân hàng, từ thời điểm bắt đầu vay vốn đến tháng 12/2017 thì ông Tống Hữu H đã trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ tháng 01/2018, ông Tống Hữu H đã không thanh toán nợ gốc và lãi vay cho ngân hàng theo thỏa thuận đã được ký kết.

Trước khi khoản nợ của ông Tống Hữu H được bán cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở thông qua các thông báo nợ quá hạn, thư mời làm việc và biên bản làm việc để yêu cầu ông Tống Hữu H không có thiện chí trong việc trả nợ vay cho Ngân hàng. Ông Tống Hữu H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, phụ kiện nhận nợ và trả nợ đã ký. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam khởi kiện để thu hồi nợ gốc và lãi.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam rút một phần yêu cầu, không yêu cầu số tiền phạt chậm trả thanh toán lãi 73.040.647 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tống Hữu H phải trả ngay cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam(VAMC) số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 8.303.150.683 đồng; trong đó nợ gốc 5.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn: 201.232.875 đồng, nợ lãi quá hạn 3.101.917.808 đồng và tiếp tục trả các khoản lãi, phạt chậm trả, chi phí phát sinh khác theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2021 đến khi khoản nợ vay được tắt toán. Việc thanh toán này phải được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực mà ông Tống Hữu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay được mô tả theo hợp đồng thế chấp đã ký là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại KQH Kiểm Huệ, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích: 704,3 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 110769 do UBND Tp Huế cấp ngày 28/5/2015 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, chi phí Tòa án, chi phí phát mãi tài sản và các chi phí khác có liên quan thì ông Tống Hữu H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho đến khi hết nợ.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2021 và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Trước đây ông Tống Hữu H có ký Hợp đồng tín dụng số 171/2017/HĐTDTL-CN ngày 21/04/2017 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương để vay tổng số tiền 5.000.0000.000 đồng (năm tỷ đồng). Để vay số tiền này, ông Trần T và bà Phan Thị G đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu quy hoạch Kiểm Huệ, thành phố Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích 704,3m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BT 110769 do UBND thành phố Huế cấp ngày 28/5/2015, để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương nhằm đảm bảo khoản vay của ông H. Đến năm 2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đã bán khoản nợ này cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Tại phiên tòa, bị đơn thống nhất về số nợ gốc, lãi như Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam yêu cầu. Hiện nay, ông H không có khả năng thanh toán cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp của Trần T và bà Phan Thị G để thu hồi nợ. Đề nghị xem xét lại tiền lãi cho phía bị đơn vì phía người bảo lãnh là ông Trần T và bà Phan Thị G đã có ủy quyền về tài sản để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ đã lâu nhưng đến nay vẫn chưa xử lý.

** Người đại diện theo ủy quyền của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – ông Ngô Tiến Thành trình bày: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương thống nhất như ý kiến của nguyên đơn.*

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T, bà Phan Thị G trình bày:*

Nếu ông Tống Hữu H không trả được nợ cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì ông Trần T, bà Phan Thị G đồng ý cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu quy hoạch Kiểm Huệ, thành phố Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185,

diện tích 704,3m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BT 110769 do UBND thành phố Huế cấp ngày 28/5/2015 để thu hồi toàn bộ nợ gốc, nợ lãi phát sinh của ông H với Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trình bày:

Ông Trần T và bà Phan Thị G có thể chấp Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu quy hoạch Kiểm Huệ, thành phố Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích 704,3m² cho bà Đặng Hoàng Âu C, ông Lê Quang Hiếu, ông Hồ Đình T, bà Võ Thị Văn Mỹ N, ông Trương Ngọc Quốc, ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ H, ông Nguyễn Thế H vay tiền tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương và các khoản nợ này, Ngân hàng đã bán cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Nay, Công ty THH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam khởi kiện những người vay thì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về số tiền nợ của những người vay. Nếu những người vay không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, các bên đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 292, 298, 318, 319, 323, 325, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Tống Hữu H phải trả cho nguyên đơn là Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn: 201.232.875 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 3.101.917.808 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2021), ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền phạt chậm thanh toán lãi là 73.040.647 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc

bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định nhưng bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Ông Tổng Hữu H và Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương- Chi nhánh Thừa Thiên Huế, đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 171/2017/HĐTDTL-CN ngày 21/04/2017 và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương đã giải ngân toàn bộ số tiền 5.000.000.000 đồng cho ông Tổng Hữu H theo Giấy nhận nợ số 01/2017/GNN-CN ngày 21/4/2017. Quá trình trả nợ thì ông H đã trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương số tiền nợ lãi 373.698.631 đồng. Hợp đồng này được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương đã chuyển toàn bộ khoản nợ trên thành nợ quá hạn vào ngày 22/4/2018. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, thông báo nợ quá hạn, thư mời làm việc và biên bản làm việc nhưng ông H vẫn không trả nợ.

Ngày 11/12/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương và Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đã thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán nợ số: 5375/2018/MBN.VAMC-SAIGONBANK ngày 11/12/2018 để bán các khoản nợ vay của ông Tổng Hữu H đã vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương - CN Huế nên Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có toàn quyền đối với khoản vay này và đã khởi kiện tại Tòa án buộc ông H phải trả toàn bộ số tiền gốc 5.000.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là hoàn toàn có cơ sở, cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 201.232.875 đồng, nợ lãi quá hạn 3.101.917.808 đồng, tổng cộng là 8.303.150.683 đồng; không yêu cầu số tiền phạt chậm trả thanh toán lãi 73.040.647 đồng. Việc rút yêu cầu phạt chậm trả thanh toán lãi này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày 30/9/2021, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ phải thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 171/2017/HĐTDTL-CN ngày 21/04/2017, ông Trần T và bà Phan Thị G đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương Hợp đồng thế chấp tài sản số 75/HĐBD-2015 ngày 12/06/2015 là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại KQH Kiểm Huê, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích: 704,3 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 110769 do UBND thành phố Huế cấp ngày 28/5/2015.

Hợp đồng thế chấp này được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, người đại diện của ông Trần T, bà Phan Thị G thống nhất xử lý tài sản thế chấp để thu toàn bộ nợ gốc, nợ lãi phát sinh của ông H với Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Vì vậy, trong trường hợp ông H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu quy hoạch Kiểm Huê, thành phố Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích 704,3m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BT 110769 do UBND thành phố Huế cấp cho ông Trần T, bà Phan Thị G ngày 28/5/2015 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì ông H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.710.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/000569 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Tống Hữu H, sinh ngày 10/02/1961 thuộc đối tượng người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và ông H có đơn xin miễn án phí nên ông H được miễn toàn bộ án phí.

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 292, 298, 299, 317, 318, 319, 323, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn; buộc ông Tống Hữu H trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền: 8.303.150.683 đồng (tám tỷ ba trăm lẻ ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám ba đồng); trong đó nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 201.232.875 đồng, nợ lãi quá hạn 3.101.917.808 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2021, ông Tống Hữu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 171/2017/HĐTDTL-CN ngày 21/04/2017 giữa ông Tống Hữu H với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương về việc yêu cầu ông Tống Hữu H thanh toán số tiền phạt chậm trả thanh toán lãi 73.040.647 đồng (bảy mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp ông Tống Hữu H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu quy hoạch Kiểm Huệ, thành phố Huế, tờ bản đồ số 36, thửa đất số 185, diện tích 704,3m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BT 110769 do UBND thành phố Huế cấp cho ông Trần T, bà Phan Thị G ngày 28/5/2015 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì ông Tống Hữu H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho bị đơn ông Tống Hữu H; trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.710.000 đồng (năm mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/000569 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

6. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự và người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ